

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 30 tháng 09, 2026

Xem thêm



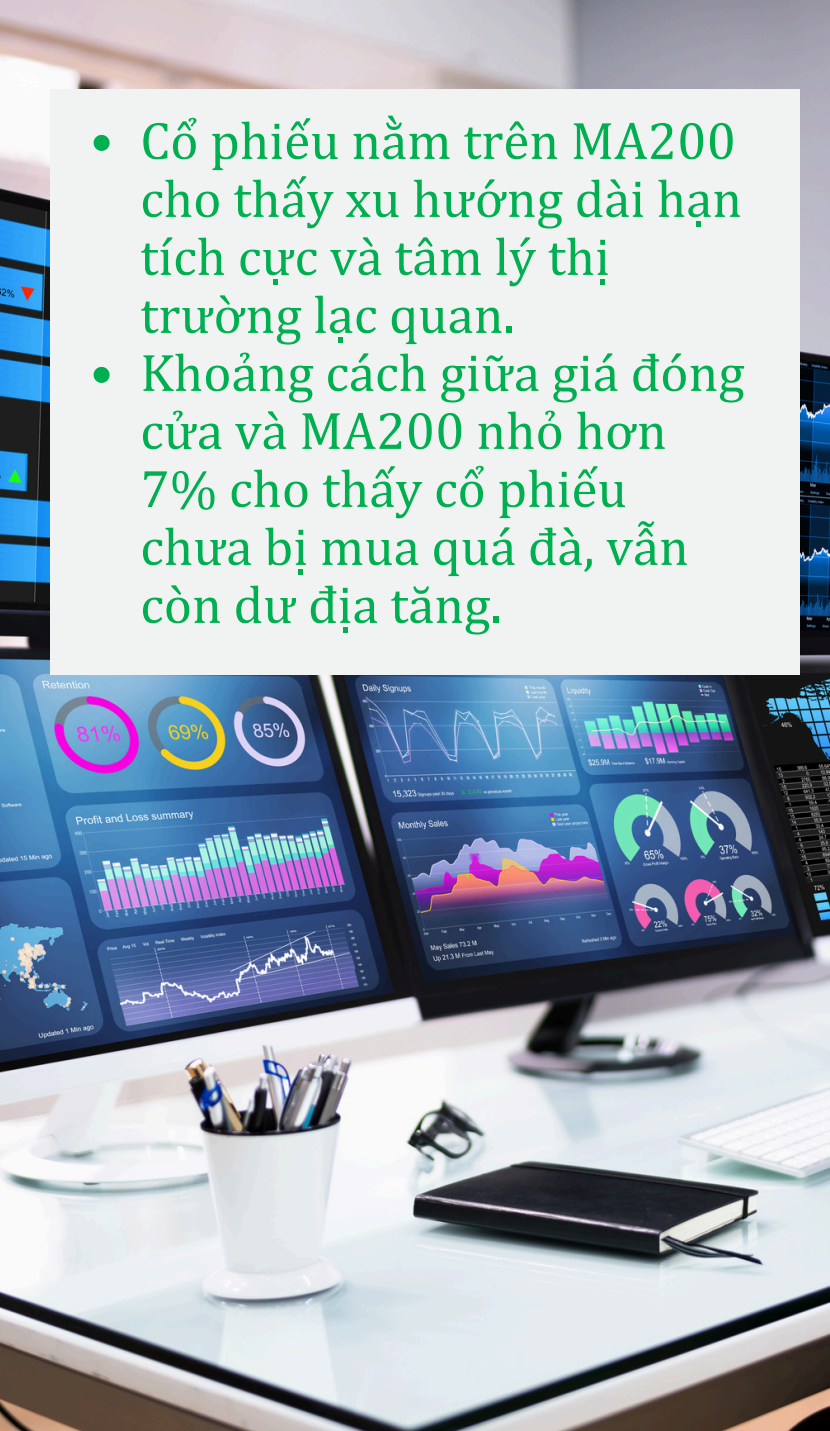
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VTO	29/09/2026	11.45	865.900	168.817	5.13
2	DPR	29/09/2026	38.75	1.133.800	278.130	04.08
3	DRI	29/09/2026	16	2.905.100	930.343	3.12
4	PET	29/09/2026	54	1.736.700	595.490	2.92
5	VOS	29/09/2026	13.1	2.127.900	727.623	2.92
6	PVT	29/09/2026	24.95	16.008.700	6.274.440	2.55
7	REE	29/09/2026	47.15	782.300	340.837	2.3
8	ELC	29/09/2026	13.2	671.100	315.350	2.13
9	PVS	29/09/2026	34.1	7.206.000	3.627.633	1.99
10	PVP	29/09/2026	21.9	1.967.900	1.001.433	1.97
11	HAH	29/09/2026	52.9	1.805.600	931.677	1.94
12	ABB	29/09/2026	17.7	1.687.000	868.150	1.94
13	FCN	29/09/2026	10.7	1.019.700	556.390	1.83
14	TDP	29/09/2026	27.85	522.300	291.140	1.79
15	NVL	29/09/2026	10.3	21.866.100	12.611.700	1.73
16	VTP	29/09/2026	52.6	1.148.900	675.457	1.7
17	PHR	29/09/2026	32.7	746.300	438.237	1.7
18	EIB	29/09/2026	17.1	6.965.500	4.327.104	1.61
19	PVC	29/09/2026	12.7	1.111.500	704.283	1.58
20	FRT	29/09/2026	142	759.800	487.150	1.56
21	GVR	29/09/2026	33.3	3.710.200	2.457.840	1.51
22	BVH	29/09/2026	74.2	1.086.400	726.310	1.5
23	MZG	29/09/2026	12.5	788.100	527.863	1.49
24	DHC	29/09/2026	39.9	612.600	415.710	1.47
25	LPB	29/09/2026	43.5	3.615.200	2.573.410	1.4
26	MSB	29/09/2026	14.5	9.162.900	6.853.407	1.34
27	HVN	29/09/2026	21.1	905.700	688.813	1.31
28	TCX	29/09/2026	29.2	2.629.000	2.144.677	1.23
29	SBT	29/09/2026	23	1.495.500	1.213.200	1.23



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	29/09/2026	7.26	2.674.280	49.03	7.15	1.61
2	DCL	29/09/2026	45.75	2.472.880	67.48	43.75	4.58
3	FRT	29/09/2026	142	636.560	58.36	136.89	3.73
4	GAS	29/09/2026	84.9	1.594.300	56.48	82.36	03.09
5	GMD	29/09/2026	77.2	691.090	51.62	72.32	6.75
6	GVR	29/09/2026	33.3	2.863.570	61.17	32.96	01.04
7	HAH	29/09/2026	52.9	1.311.940	73.3	52.34	01.08
8	HDB	29/09/2026	27.4	12.762.540	51.44	26.64	2.85
9	NAB	29/09/2026	12.3	1.850.640	61.34	11.91	3.3
10	PVS	29/09/2026	34.1	4.055.860	61.2	32.39	5.26
11	SBT	29/09/2026	23	1.223.990	55.98	21.77	5.63
12	TCB	29/09/2026	32.6	18.336.190	53.04	32.28	01.01
13	VOS	29/09/2026	13.1	1.256.260	71.7	12.6	3.96



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DHC	39.9	39.35	424.660
2	DRI	16	15.7	1489960
3	PET	54	51	1.118.740
4	PVP	21.9	21.5	1.477.680
5	TRC	23.8	23.55	213530

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	9.8	9.4	1.416.720
2	BSR	32.5	32.4	14.691.420
3	BVH	74.2	73.6	1105070
4	HAH	52.9	52.3	1.311.940
5	PPT	15.6	15.4	209.640
6	PVT	24.95	24.01	8.345.230
7	VGC	43	42.75	434.150
8	VOS	13.1	12.7	1.256.260
9	VTO	11.45	11.5	392.800

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 y	TBKL 10 phiên
1	ACB	21.05	21.1	8.522.190
2	AGG	9.15	9.17	381.270
3	AGR	12.2	12.25	215.630
4	BMC	10.3	10.55	11.030
5	BWS	28.1	28.3	47.100
6	DBC	15.5	15.55	839.520
7	DDV	16.3	16.4	306.820
8	DTD	10.1	10.2	100.030
9	DXS	5.21	5.3	1.429.220
10	EVE	8.24	8.25	15910
11	HDC	10.55	10.6	927.830
12	KBC	25.5	25.8	1.201.270
13	KOS	18.2	19.55	136170
14	LPB	43.5	45.5	2046320
15	MBS	15.5	15.7	2.756.310
16	NTL	11.35	11.7	733.800
17	NVL	10.3	11.05	15508400
18	PNJ	28.6	30.7	3968760
19	PSI	7.8	7.9	73.250
20	SHS	13.1	13.2	6674400
21	TCM	15.6	15.65	908130
22	TIG	5.6	5.7	587060
23	TNH	6.12	6.35	166910
24	VCG	13.65	13.7	1597260
25	VCS	30.6	30.7	20.420
26	VGS	14.4	14.5	129.880
27	VHC	48.25	48.65	314.190



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	GVR	33.3	32.96	2.863.570
2	HAH	52.9	52.34	1.311.940

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.2	1.15	807.010
2	GAS	84.9	83.61	1.594.300
3	NRC	4.7	4.68	707300
4	PLX	36.45	36.18	5.568.050
5	POW	12.7	12.7	4.499.330
7	PVD	18.95	18.94	6075900
8	SBT	23	22.88	1223990
9	TCO	10.8	10.78	595310

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BID	35.9	35.77	4.114.000
2	PVD	18.95	18.68	6.075.900
3	TCO	10.8	10.76	595310
4	VPX	25.45	25.2	928.940



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HDB	27.4	27.41	12.762.540
2	HID	4.52	4.57	1.506.780
3	PVX	1.4	1.59	1073370
4	STB	75.8	76.57	2.338.470
5	TTF	1.52	1.55	1.023.250
7	PVD	18.95	18.94	6075900

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	VCB	58	58.27	4.566.670



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	29/09/2026	13.85	13.8	14.2	2.9	53,600
2	VTZ	29/09/2026	20.2	20	20.9	4.5	1,014,640
3	ODE	29/09/2026	45.7	45.1	47.2	4.66	22,660
4	MCP	29/09/2026	28.15	27	28.4	5.19	44,960
5	TCL	29/09/2026	29.1	28.7	30.35	5.75	5,900
6	VSH	29/09/2026	41.1	40.6	42.94	5.76	5,720
7	VNR	29/09/2026	18.1	17.4	18.6	06.09	16,140
8	CHP	29/09/2026	26.45	25.08	26.85	07.06	15,140
9	ABI	29/09/2026	19	18.1	19.4	7.18	11,940
10	INN	29/09/2026	35.1	35	37.6	7.43	8,900
11	NCT	29/09/2026	83.1	82.1	88.2	7.43	9,680
12	VLB	29/09/2026	47.8	46.5	50	7.53	13,900
13	NTC	29/09/2026	131.3	125.6	135.4	7.8	10,060
14	CQN	29/09/2026	29.7	29.1	31.4	7.9	52,660
15	VCP	29/09/2026	23.2	22.5	24.3	8	16,920
16	QTP	29/09/2026	10.8	10.8	11.8	9.26	137,480
17	NST	29/09/2026	12.5	11.8	12.9	9.32	5,820
18	VGP	29/09/2026	28.2	26	28.5	9.62	22,780
19	TIP	29/09/2026	15.9	15.45	16.94	9.64	24,740
20	NBB	29/09/2026	17.4	16.4	18	9.76	24,660
21	GDT	29/09/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	10,940



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009